

Bản án số 03/2025/HS-ST
Ngày: 08-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Độ

2. Ông Nguyễn Long Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Đinh Thị Kim N, sinh năm 1975 và 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007). Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân:

- Ngày 28/02/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng theo Bản án hình sự số 05/2006/HSST (đã được xóa án tích).

- Ngày 21/03/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian

thử thách là 16 tháng theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2013/HSST (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2024 cho đến ngày 11/11/2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/12/2023, Tổ tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại đường Đ thuộc ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô khách biển số 61F1-001.43 lưu thông trên đường Đ thuộc ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương vi phạm do không có phù hiệu xe theo quy định nên đã yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Sau đó L cung cấp cho lực lượng Cảnh sát giao thông một giấy phép lái xe “PET” hạng E số 720222030210 mang tên Nguyễn Văn L. Thông qua kiểm tra lực lượng nghi vấn giấy phép lái xe trên là giả nên đã trực tiếp thu giữ giấy phép lái xe trên để xác minh làm rõ. Quá trình điều tra, L khai nhận: Vào khoảng tháng 01/2022, L có tìm trên mạng xã hội và kết bạn với một tài khoản Zalo (không xác định được tên tài khoản) để đặt làm giấy phép lái xe giả. Thông qua trao đổi L nói với đối tượng trên là mình có nhu cầu đặt làm bằng lái xe giả hạng E, người này thông báo với L bằng lái xe này có giá 2.000.000 đồng thì L đồng ý. Sau khi thống nhất giá cả với đối tượng trên Lâm gửi hình chân dung 3x4, hình căn cước công dân cùng thông tin cá nhân của L cho đối tượng trên và hẹn khi nào có giấy tờ giả sẽ giao cho L tại địa chỉ nhà. Đến ngày 10/01/2022, L nhận được bằng lái xe giả và thanh toán cho người vận chuyển hàng số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó L sử dụng bằng lái xe này cho tới thời điểm bị lực lượng tuần tra phát hiện.

Kết luận số 146/KL – KTHS(TL) ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: một giấy phép lái xe “PET” số 720222030210 hạng E, họ và tên “Nguyễn Văn L” sinh năm 1977, nơi cư trú: xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương đề ngày 10/01/2022 (ký hiệu A) là giả.

Quá trình xác minh L khai nhận không quen với đối tượng làm bằng lái xe giả L chỉ tìm kiếm trên mạng xã hội và lấy số điện thoại trên trang quảng cáo sau đó L kết nối số điện thoại trên trang vào mạng xã hội Zalo của L rồi tiến hành đặt trực tiếp với các đối tượng trên. Đối với điện thoại L sử dụng để đặt giấy phép lái xe giả đã bị L làm mất trước đó nên không thể khôi phục được dữ liệu do đó chưa xác định được đối tượng làm bằng lái giả cho L. Đối với đối tượng làm bằng lái xe giả cho L

Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe “PET” số 720222030210 hạng E họ và tên “Nguyễn Văn L” sinh năm 1977, nơi cư trú xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương đề ngày 10/01/2022.

Tại Cáo trạng số 135/CT-VKSBB ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ do bị cáo bị bệnh nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do cần giấy phép lái xe để tham gia giao thông nên bị cáo Nguyễn Văn L đã liên hệ với người không rõ lai lịch trên mạng xã hội Z để đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng E với giá 2.000.000 đồng. Mục đích là để bị cáo xuất trình trong trường hợp bị lực lượng chức năng kiểm tra. Ngày 13/12/2023, Công an huyện B phát hiện Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô khách biển số 61F-001.43 không có phù hiệu theo quy định nên yêu cầu dừng xe kiểm tra lỗi vi phạm, tại thời điểm kiểm tra thì phát hiện nghi vấn giấy phép lái xe do L xuất trình là giả nên đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ giấy phép lái xe trên để xác minh, làm rõ. Căn cứ kết luận giám định thì giấy

phép lái xe hạng E do Nguyễn Văn L xuất trình là giả. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với đối tượng làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo Lâm hiện chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Huân chương kháng chiến hạng ba của bà Lê Thị N1, bị cáo khai nhận là của bà nội bị cáo nhưng quá trình điều tra, truy tố không cung cấp được tài liệu nào chứng minh nên không có căn cứ xem xét.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Bị cáo nhận thức được bằng lái xe là giả, chưa được đào tạo, thi sát hạch lái xe hạng E nhưng vẫn điều khiển xe khách tham gia giao thông là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo biết rõ hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện thái độ coi thường pháp luật, mạng sống của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không cần phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng E số 720222030210.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng E số 720222030210 tên Nguyễn Văn L.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Toà.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phạm Thị Cảnh**